

Số: 19/TB-KĐGDVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2020

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 576

ĐẾN Ngày: 22/9/20

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

THÔNG BÁO

(V/v: thống nhất danh sách kiểm định viên tham gia Đoàn đánh giá ngoài)

Kính gửi: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1053/CV-LTT-KT&ĐBCL ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh về việc đăng ký đánh giá ngoài;

Nhằm thực hiện triển khai công tác đánh giá ngoài theo hợp đồng số 07/HĐ-KĐCLCSGDNN đã ký kết giữa Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư vấn Giáo dục Việt Nam và Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư vấn Giáo dục Việt Nam kính gửi thông báo này tới quý Trường nhằm xin ý kiến thống nhất về danh sách thành viên dự kiến của Đoàn đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thời gian khảo sát sơ bộ, khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài.

1. Danh sách (dự kiến) kiểm định viên Đoàn ĐGN (Qui định chi tiết tại mẫu số 6.3):

- | | |
|-------------------------------|----------------|
| - Bà: TS. Nguyễn Mỹ Loan | - Trưởng đoàn. |
| - Bà: ThS. Nguyễn Thị Ngọc | - Thư ký. |
| - Ông: ThS. Nguyễn Ánh Vân Hà | - Thành viên. |
| - Ông: ThS. Nguyễn Hoàng Anh | - Thành viên. |
| - Ông: ThS. Huỳnh Thanh Trà | - Thành viên. |

2. Khảo sát sơ bộ: từ 08g00 ngày 04/10/2020.

3. Khảo sát chính thức: từ 07g30 ngày 05/10 đến hết ngày 11/10/2020.

Sau thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo này, nếu quý Trường không có ý kiến thì coi như đã đồng ý với danh sách dự kiến của Công ty chúng tôi.

Thông tin phản hồi vui lòng gửi về: Văn phòng Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư vấn Giáo dục Việt Nam. Địa chỉ số 235 Hoàng Sa, Phường Tân Định, Q.1, Thành Phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 090.2.577.010; (028) 6270 5816 - (Cán bộ văn phòng: Phan Vũ Hồng Ngọc), Email: kiemdingiaoduc.vtec@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Cty (để b/c);
- Như trên;
- Lưu VP.



TS. Nguyễn Trần Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC VIỆT NAM

THÔNG TIN VỀ CÁC ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI NĂM 2020

I. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

STT	Tên cơ sở tham gia đánh giá	Thời gian khảo sát thực tế tại cơ sở	Họ tên kiểm định viên	Vị trí trong Đoàn	KĐV làm việc toàn thời gian tại Tổ chức	Số thẻ KĐV	Chức vụ, đơn vị công tác	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Email
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh	07 Ngày	TS. Nguyễn Mỹ Loan	Trưởng đoàn	X	00099	Nguyên hiệu trưởng	Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ	0913974941	myloandnct@yahoo.com.vn
			ThS. Nguyễn Thị Ngọc	Thư ký		00109	Phó hiệu trưởng	Trường TCN Quang Trung	0934199963	ntngocduc77@yahoo.com.vn
			ThS. Nguyễn Ánh Vân Hà	Thành viên		00070	Phó trưởng khoa cơ khí	Trường CĐ Hàng Hải II	0933263388	nguyenanhvanha6868@gmail.com
			ThS. Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên			Hiệu trưởng	Trường CĐ CNTT ISPACE	0918427606	anhnh@ispace.edu.vn
			CN. Huỳnh Thanh Trà	Thành viên	X		Nguyên hiệu trưởng	Trường TCN Đức Phổ	0982972090	huynhthanhtraducpho@gmail.com



THÔNG TIN VỀ CHUYÊN MÔN CỦA KIỂM ĐỊNH VIÊN

- Số lượng nhóm ngành, nghề đào tạo của cơ sở (đối với các ngành, nghề đang tổ chức đào tạo): 3 nhóm ngành, nghề đào tạo;
- Số lượng nhóm ngành, nghề đào tạo có kiểm định viên hoặc chuyên gia có chuyên môn phù hợp: 3 nhóm ngành, nghề đào tạo. Tỷ lệ: 100 %.

STT	Ngành, nghề đào tạo	Bậc đào tạo	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Họ và tên Kiểm định viên hoặc Chuyên gia có chuyên môn phù hợp	Chuyên ngành đào tạo của Kiểm định viên hoặc Chuyên gia	Kinh nghiệm làm việc liên quan đến nhóm ngành nghề đào tạo
1.	Tiếng Anh	CAO ĐẲNG (6220206)	52202 (Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài)			
		TRUNG CẤP (5220206)				
2.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CAO ĐẲNG (6510303)	55103 (Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông)	ThS. Nguyễn Hoàng Anh	KS CNTT + KS. Điện tử viễn thông + ThS. QTKD	
		TRUNG CẤP (5510303)				
3.	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	CAO ĐẲNG (6510312)				
4.	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	TRUNG CẤP (5510312)				
5.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CAO ĐẲNG (6510305)				
6.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	TRUNG CẤP (5510305)				
7.	Cơ điện tử	CAO ĐẲNG (6520263)	55202 (Kỹ thuật điện, điện tử và viễn)			

STT	Ngành, nghề đào tạo	Bậc đào tạo	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Họ và tên Kiểm định viên hoặc Chuyên gia có chuyên môn phù hợp	Chuyên ngành đào tạo của Kiểm định viên hoặc Chuyên gia	Kinh nghiệm làm việc liên quan đến nhóm ngành nghề đào tạo
13.	Lắp đặt thiết bị lạnh	CAO ĐẲNG (6520114)				
		TRUNG CẤP (5520114)				
14.	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	CAO ĐẲNG (6520255)				
		TRUNG CẤP (5520255)				
15.	Cắt gọt kim loại	CAO ĐẲNG (6520121)				
		TRUNG CẤP (5520121)				
16.	Chế tạo khuôn mẫu	CAO ĐẲNG (6520105)				
		TRUNG CẤP (5520105)				
17.	Cơ khí chế tạo	TRUNG CẤP (5520117)				
18.	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp:	CAO ĐẲNG (6520155)				
		TRUNG CẤP (5520155)				

STT	Ngành, nghề đào tạo	Bậc đào tạo	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Họ và tên Kiểm định viên hoặc Chuyên gia có chuyên môn phù hợp	Chuyên ngành đào tạo của Kiểm định viên hoặc Chuyên gia	Kinh nghiệm làm việc liên quan đến nhóm ngành nghề đào tạo
		TRUNG CẤP (5520263)	thông)	TS. Nguyễn Mỹ Loan	KS. Điện + TS. Quản lý Giáo dục	
8.	Điện tử công nghiệp	CAO ĐẲNG (6520225)				
		TRUNG CẤP (5520225)				
9.	Điện công nghiệp	CAO ĐẲNG (6520227)		ThS. Nguyễn Thị Ngọc	KS. Điện	
		TRUNG CẤP (5520227)				
10.	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	CAO ĐẲNG (6520205)				
		TRUNG CẤP (5520205)				
11.	Sửa chữa máy nâng chuyển	CAO ĐẲNG (6520145)	55201(Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật)			
		TRUNG CẤP (5520145)				
12.	Sửa chữa máy tàu thủy	CAO ĐẲNG (6520131)				
		TRUNG CẤP (5520131)				

STT	Ngành, nghề đào tạo	Bậc đào tạo	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Họ và tên Kiểm định viên hoặc Chuyên gia có chuyên môn phù hợp	Chuyên ngành đào tạo của Kiểm định viên hoặc Chuyên gia	Kinh nghiệm làm việc liên quan đến nhóm ngành nghề đào tạo
19.	Công nghệ chế tạo máy	CAO ĐẲNG (6510212)	55102 (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	ThS. Nguyễn Ánh Vân Hà	KS. Cơ khí + ThS. Kỹ thuật cơ khí	
20.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CAO ĐẲNG (6510211)				
		TRUNG CẤP (5510211)				
21.	Công nghệ chế tạo dụng cụ	TRUNG CẤP (5510212)				
22.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CAO ĐẲNG (6510201)				
		TRUNG CẤP (5510201)				
23.	Công nghệ ô tô	CAO ĐẲNG (6510216)				
		TRUNG CẤP (5510216)				
24.	Thiết kế đồ họa	CAO ĐẲNG (6210402)	52104 (Mỹ thuật ứng dụng)			
		TRUNG CẤP (5210402)				
25.	Công nghệ kỹ thuật máy tính:	CAO ĐẲNG (6480105)	54801 (Máy tính)			

STT	Ngành, nghề đào tạo	Bậc đào tạo	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Họ và tên Kiểm định viên hoặc Chuyên gia có chuyên môn phù hợp	Chuyên ngành đào tạo của Kiểm định viên hoặc Chuyên gia	Kinh nghiệm làm việc liên quan đến nhóm ngành nghề đào tạo
26.	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính:	TRUNG CẤP (5480105)				
27.	Tin học ứng dụng:	CAO ĐẲNG (6480205)	54802 (Công nghệ thông tin)			
		TRUNG CẤP (5480205)				
28.	Lập trình máy tính:	CAO ĐẲNG (6480207)				
		TRUNG CẤP (5480207)				
29.	Quản trị mạng máy tính	CAO ĐẲNG (6480209)				
		TRUNG CẤP (5480209)				
30.	Thiết kế trang web	CAO ĐẲNG (6480214)				
		TRUNG CẤP (5480214)				
31.	An ninh mạng	CAO ĐẲNG (6480216)				
		TRUNG CẤP (5480216)				

STT	Ngành, nghề đào tạo	Bậc đào tạo	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Họ và tên Kiểm định viên hoặc Chuyên gia có chuyên môn phù hợp	Chuyên ngành đào tạo của Kiểm định viên hoặc Chuyên gia	Kinh nghiệm làm việc liên quan, đến nhóm ngành nghề đào tạo
32.	Thương mại điện tử	CAO ĐẲNG (6340122)	53401 (Kinh doanh)	CN. Huỳnh Thanh Trà	CN. Quản trị Kinh Doanh	
		TRUNG CẤP (5340122)				
33.	Logistics	CAO ĐẲNG (6340113)	53401 (Kinh doanh)	CN. Huỳnh Thanh Trà	CN. Quản trị Kinh Doanh	
		TRUNG CẤP (5340113)				
34.	Tài chính doanh nghiệp	CAO ĐẲNG (6340201)	53402 (Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm)			
		TRUNG CẤP (5340201)				
35.	Kế toán doanh nghiệp	CAO ĐẲNG (6340302)	53403 (Kế toán - Kiểm toán)			
		TRUNG CẤP (5340302)				
36.	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	CAO ĐẲNG (6340417)	53404 (Quản trị - Quản lý)			
		TRUNG CẤP (5340417)				
37.	May thời trang	CAO ĐẲNG (6540205)	55402 (Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày,			